

Bản án số: 109/2018/HS-ST
Ngày 30/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền.
Bà Đỗ Thị Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hữu T**; sinh năm 1980 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu K và bà Hoàng Thị C; Vợ: Lê Thị L (đã ly hôn) và chưa có con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 21/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 29/10/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 17/12/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2017; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2018 đến nay. Có mặt.

2. **Ninh Viết P**; sinh năm 1976 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Đ, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ninh Viết N và bà Nguyễn Thị

M; Vợ: Nguyễn Thị B và có 04 con; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 04/12/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 04/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2013; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2018 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985. Có mặt.

Trú tại: thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1980.

Trú tại: thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1979.

Trú tại: thôn Đ, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/8/2018 Nguyễn Hữu T đến nhà anh Hoàng Văn T ở thôn 2, xã T, huyện H chơi, biết được nơi cất giấu tiền của anh T ở trong buồng ngủ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đến khoảng 04^h30' ngày 31/8/2018 T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream không có biển kiểm soát đến nhà Ninh Viết P rủ đi trộm cắp tài sản nhà anh T. P đồng ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 36B5-57485 đi cùng với T về xã S cho T cất xe và lấy 01 kim cộng lực, 01 đèn pin ra ngồi sau chỉ đường cho P đến khu vực phía sau nhà anh T cách con sông Ấu, P dừng xe bảo T đứng trông xe và cảnh giới. Còn P cầm theo kim cộng lực, đèn pin lội qua sông Ấu đột nhập vào buồng ngủ phía đông nhà anh T theo hướng dẫn của T, P vào lấy trộm túi nilon màu tím than có chữ Honda để dưới đáy thùng sơn đặt trong thùng phi bỏ vào người thoát ra ngoài, thì bị anh Hoàng Văn T (anh trai anh T) ở cạnh nhà phát hiện đuổi theo, Ninh Viết P cầm theo kim, đèn pin và tài sản vừa trộm cắp được bỏ chạy theo lối đột nhập sang bên kia bờ sông rồi lên xe T đang đợi bỏ chạy về phía cánh đồng xã T, được khoảng 500m do xe bị lấy nên P xuống xe chạy bộ đến khu vực nhà Văn hóa thôn T thì bị anh T (anh trai anh T) và quần chúng nhân dân bắt giữ. Thu giữ tại chỗ là 01 kim cộng lực, 01 đèn pin và 01 túi nilon màu tím than bên trong có số tiền 48.780.000 đồng, 02 nhẫn kim loại màu vàng đồng thời đưa về Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ninh Viết P và chuyển giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa giải quyết theo thẩm quyền. Còn Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô bỏ chạy ra hướng Quốc lộ 1A.

Sau khi phạm tội T đã mang xe mô tô biển kiểm soát 36B5-57485 về nhà Ninh Viết P

giao xe cho chị Nguyễn Thị B (vợ P) và bỏ trốn vào tỉnh Bình Dương. Đến ngày 25/10/2018 Nguyễn Hữu T bị bắt theo Quyết định truy nã số 07/CSĐT ngày 15/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa.

Theo báo cáo của bị hại số tài sản bị mất là 48.780.000 đồng, 02 nhẫn kim loại màu vàng. Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã niêm phong 02 nhẫn kim loại màu vàng để trưng cầu giám định và định giá theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 4938/C09 (P4) ngày 06/9/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng dạng tròn, trơn, mặt trong của nhẫn có ghi chữ “ICHI 9999 C.Ty Bảo Tín MH” gửi giám định có khối lượng 3,75g là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,99%; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng dạng tròn, trơn, mặt trong của nhẫn có ghi chữ “K.Chung” gửi giám định có khối lượng 3,75g là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,99%.

Tại kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 37/HĐĐG-HH ngày 21/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: Giá trị của 02 chiếc nhẫn vàng là 6.980.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của vụ án là 55.760.000 đồng.

Vật chứng: Số tiền 48.780.000 đồng, 02 nhẫn kim loại màu vàng sau khi giám định Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Một đèn pin màu đỏ đen; một kim cộng lực dài 40cm đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa để chờ xét xử.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B5-57485 quá trình điều tra xác định là của anh Ninh Viết H ở xã X, huyện H, do anh H không biết P sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 112/CTr-VKSHH ngày 16 tháng 11 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Hữu T theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 và bị cáo Ninh Viết P theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu T từ 03 năm tù đến 04 năm tù, bị cáo Ninh Viết P từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố,

đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Tại phiên tòa bị hại đã nhận đủ số tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do quen biết với anh Hoàng Văn T nên Nguyễn Hữu T biết được nơi cất để tiền của anh T ở trong buồng ngủ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đến khoảng 04^h30' ngày 31/8/2018 T đến nhà Ninh Viết P rủ đi trộm cắp tài sản nhà anh T. P đồng ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 36B5-57485 đi cùng với T về xã S, cho T cất xe và lấy 01 kim cộng lực, 01 đèn pin ra ngồi sau chỉ đường cho P đến khu vực phía sau nhà anh T, P dùng xe bảo T đứng trông xe và cảnh giới, còn P cầm theo kim cộng lực, đèn pin lội qua sông Ấu đi vào buồng ngủ phía đông nhà anh T theo hướng dẫn của T, P vào lấy trộm túi nilon màu tím than có chữ Honda để dưới đáy vỏ thùng đựng sơn bỏ vào người đi ra ngoài, thì bị anh Hoàng Văn T ở cạnh nhà phát hiện đuổi theo, Ninh Viết P cầm theo kim, đèn pin và tài sản vừa trộm cắp được bỏ chạy sang bên kia bờ sông rồi lên xe T đang đợi bỏ chạy về phía cánh đồng xã T, được khoảng 500m do xe bị lấy nên P xuống xe chạy bộ đến khu vực nhà Văn hóa thôn N thì bị anh T và quần chúng nhân dân bắt giữ. Thu giữ 01 kim cộng lực, 01 đèn pin và 01 túi nilon màu tím than bên trong có số tiền 48.780.000 đồng, 02 nhẫn kim loại màu vàng và đưa về Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đối với Nguyễn Hữu T sau đó mang xe mô tô về nhà P giao xe cho chị Nguyễn Thị B và bỏ trốn vào tỉnh Bình Dương, đến ngày 25/10/2018 Nguyễn Hữu T bị bắt theo Quyết định truy nã của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Hóa.

Tại Kết luận giám định số 4938/C09 (P4) ngày 06/9/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng dạng tròn, trơn, mặt trong của nhẫn

có ghi chữ “ICHI 9999 C.Ty Bảo Tín MH” gửi giám định có khối lượng 3,75g là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,99%; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng dạng tròn, trơn, mặt trong của nhẫn có ghi chữ “K.Chung” gửi giám định có khối lượng 3,75g là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,99%.

Tại kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 37/HĐĐG-HH ngày 21/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: Giá trị của 02 chiếc nhẫn vàng là 6.980.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 55.760.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 334/2014/HSST ngày 17/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, áp dụng tình tiết “tái phạm nguy hiểm” xét xử đối với bị cáo, bị cáo chưa được xóa án lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu T, Ninh Viết P lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Hữu T theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Ninh Viết P theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Với động cơ tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Ninh Viết P khi bị bắt đã khai báo việc thực hiện phạm tội của Nguyễn Hữu T và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc giải quyết vụ án, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó áp dụng các quy định của khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo Ninh Viết P do có hai tình tiết giảm nhẹ của khoản 1 Điều 51 nên có thể xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

[6] Trong vụ án các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng cần cá thể hóa hình phạt để phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T là người rủ rê, chỉ nơi cất dấu tài sản cho Ninh Viết P tham gia trộm cắp tài sản, là người chuẩn bị đèn pin, kim cộng lực để cho P thực hiện nên xếp ở vai trò thứ nhất và chịu mức hình phạt cao hơn, còn Ninh Viết P là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản sau khi được T chỉ cho nơi cất dấu tài sản nên ở vai trò sau T và chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo T.

[7] Về dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tài sản các bị cáo chiếm đoạt, không có yêu cầu gì.

[8] Về vật chứng: 01 đèn pin màu đỏ đen, 01 kim cộng lực dài 40cm là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, 01 túi nilon màu tím than mặt in chữ Honda không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T, Ninh Viết P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T **03 (Ba)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 25/10/2018.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ninh Viết P **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 31/8/2018.

Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin màu đỏ đen, 01 kim cộng lực, 01 túi nilon màu tím than (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 15/BBGN ngày 27/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Án phí: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T, Ninh Viết P mỗi bị cáo chịu 200.000

đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THA dân sự huyện Hoằng Hóa.
- Các bị cáo.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng